

CÁC TỈNH MIỀN TÂY NAM BỘ

Tỉnh Long An

Dân số: 1.396.505 người (2004)

Diện tích: 4.355 km²

Tổ chức hành chính:

1 thị xã: Tân An

6 xã, 6 phường

120 180 dân, 26 trường học và Đại học Kinh Tế Công nghiệp (đại học tư thành lập năm 2007)

13 huyện :

- Tân Hưng : 11 xã, 1 thị trấn, 42 660 dân, 20 trường học
- Vĩnh Hưng : 9 xã, 1 thị trấn, 44 490 dân, 18 trường học
- Mộc Hóa : 12 xã, 1 thị trấn, 68 610 dân, 24 trường học
- Tân Thạnh : 12 xã, 1 thị trấn, 80 320 dân, 26 trường học
- Thạnh Hóa : 10 xã, 1 thị trấn, 53 600 dân, 22 trường học
- Đức Huệ : 10 xã, 1 thị trấn, 67 400 dân, 27 trường học
- Đức Hòa : 17 xã, 3 thị trấn, 201 465 dân, 45 trường học
- Bến Lức : 14 xã, 1 thị trấn, 129 935 dân, 39 trường học
- Thủ Thừa : 12 xã, 1 thị trấn, 85 515 dân, 31 trường học
- Tân Trụ : 10 xã, 1 thị trấn, 63 210 người, 21 trường học
- Cần Đước : 16 xã, 1 thị trấn, 171 660 dân, 35 trường học
- Cần Giuộc : 16 xã, 1 thị trấn, 163 985 dân, 38 trường học
- Châu Thành : 12 xã, 1 thị trấn, 103 475 dân, 26 trường học

Mã vùng điện thoại: 72.

Dân tộc:

Có 8 dân tộc chính cư trú: Kinh (chiếm trên 95% dân số), Tày, Thái, Hoa, Khmer, Nùng, Chăm, Mường..

Tôn giáo chính:

Đạo Phật, đạo Cao Đài, đạo Thiên Chúa, đạo Tin Lành, đạo Hồi, đạo Hòa Hảo. Phần lớn dân cư không theo tôn giáo.

Di tích đặc biệt quan trọng:

Di chỉ văn hoá Óc Eo (di tích khảo cổ).

Một số lễ hội và thời gian tổ chức:

Lễ hội Lăng Nguyễn Huỳnh Đức: 8/9 âm lịch; Lễ làm chay: 15/1 âm lịch.



Tỉnh Tiền Giang

Dân số: 1.681.530 người (2004)

Diện tích: 2.326 km²

Tổ chức hành chính:

1 thành phố: Mỹ Tho

4 xã, 11 phường, 167 515 dân,
31 trường học và Đại học Tiền Giang

1 thị xã: Gò Công

4 xã, 5 phường, 53 500 dân, 14 trường học

7 huyện:

- Tân Phước : 12 xã, 1 thị trấn, 53 590 dân, 22 trường học
 - Cái Bè : 24 xã, 1 thị trấn, 288 180 dân, 62 trường học
 - Cai Lậy : 27 xã, 1 thị trấn, 321 380 dân, 73 trường học
 - Châu Thành : 24 xã, 1 thị trấn, 253 590 dân, 57 trường học
 - Chợ Gạo : 18 xã, 1 thị trấn, 186 535 dân, 44 trường học
 - Gò Công Tây : 16 xã, 1 thị trấn, 167 760 dân, 40 trường học
 - Gò Công Đông : 17 xã, 1 thị trấn, 189 480 dân, 41 trường học
- Mã vùng điện thoại: 73.

Dân tộc:

Có 4 dân tộc cư trú; Kinh (chiếm gần 98% dân số) Hoa, Ấn Độ, Khmer.

Tôn giáo chính:

Đạo Phật, đạo Cao Đài, đạo Thiên Chúa, đạo Tin Lành, đạo Hoà Hảo. Đa số dân cư không theo tôn giáo nào.

Danh lam thắng cảnh tiêu biểu:

Chùa Vĩnh Tràng; Vườn hoa Lạc Hồng; Cồn Thới Sơn; Biển Tân Thành.

Một số lễ hội và thời gian tổ chức:

Kỷ niệm chiến thắng Ấp Bắc (1963): 2/1 dương lịch; Kỷ niệm chiến thắng Rạch Gầm - Soài Mút (1785): 20/1 dương lịch; Kỷ niệm ngày mất của thủ khoa Nguyễn Hữu Huân (1875): 19/5 dương lịch; Kỷ niệm ngày mất của anh hùng Trương Định (1864): 20/8 dương lịch; Kỷ niệm ngày Nam Kỳ khởi nghĩa (1940): 23/11; Lễ hội Kỳ Yên, Gò Công Tây: 14 15/12 âm lịch.



Tỉnh Bến Tre

Dân số: 1.345 640 người (2004)

Diện tích: 2.246 km²

Tổ chức hành chính:

1 thị xã : Bến Tre

6 xã, 9 phường, 114 600 dân,
30 trường học

7 huyện :

- Châu Thành : 22 xã, 1 thị trấn,
167 590 dân, 55 trường học

- Chợ Lách : 10 xã, 1 thị trấn,
133 190 dân, 35 trường học

- Mỹ Cai : 26 xã, 1 thị trấn,
274 840 dân, 73 trường học

- Giồng Trôm : 21 xã, 1 thị trấn, 186 170 dân, 51 trường học

- Bình Đại : 19 xã, 1 thị trấn, 131 230 dân, 44 trường học

- Ba Tri : 23 xã, 1 thị trấn, 201 560 dân, 53 trường học

- Thạnh Phú : 17 xã, 1 thị trấn, 136 460 dân, 39 trường học.

Mã vùng điện thoại: 75.

Dân tộc:

Có 6 dân tộc cư trú. Người Kinh chiếm tuyệt đại đa số, ngoài ra còn có người Hoa, Khmer, Thái, Chăm, Ấn Độ...

Tôn giáo chính:

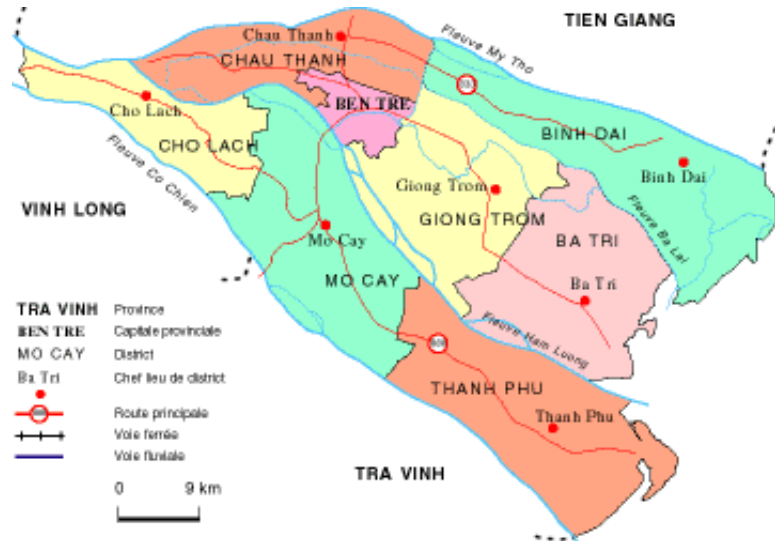
Đạo Thiên Chúa, đạo Phật, đạo Cao Đài.

Danh lam thắng cảnh tiêu biểu:

Các điểm du lịch: Côn Phụng, cồn Cát Tiên (Châu Thành); Cồn Chim (Ba Tri)

Một số lễ hội và thời gian tổ chức:

Lễ hội truyền thống văn hóa hàng năm: 1/7 dương lịch; Lễ hội truyền thống cách mạng hàng năm: 17/1 dương lịch; Lễ hội cúng Ông (Lăng Ông): tháng 6 âm lịch.



Tỉnh Trà Vinh

Dân số: 1.015 740 người (2004)

Diện tích: 2.369 km²;

Tổ chức hành chính:

1 thị xã: Trà Vinh

1 xã, 9 phường, 88 925 dân, 19 trường học và Đại học cộng đồng Trà Vinh

7 huyện:

- Càng Long: 13 xã, 1 thị trấn,

166 435 dân, 54 trường học

- Cầu Kè: 10 xã, 1 thị trấn, 121 145 dân, 46 trường học

- Tiểu Cần: 9 xã, 2 thị trấn, 108 500 dân, 36 trường học

- Châu Thành: 13 xã, 1 thị trấn

141 225 dân, 39 trường học

- Cầu Ngang: 13 xã, 2 thị trấn,

134 570 dân, 43 trường học

- Trà Cú: 16 xã, 1 thị trấn, 165 090 dân, 50 trường học

- Duyên Hải: 9 xã, 1 thị trấn, 89 850 dân, 30 trường học

Mã vùng điện thoại: 74.

Dân tộc:

Có 3 dân tộc cư trú: Kinh (trên 70% số dân), Khmer, Hoa.

Tôn giáo chính:

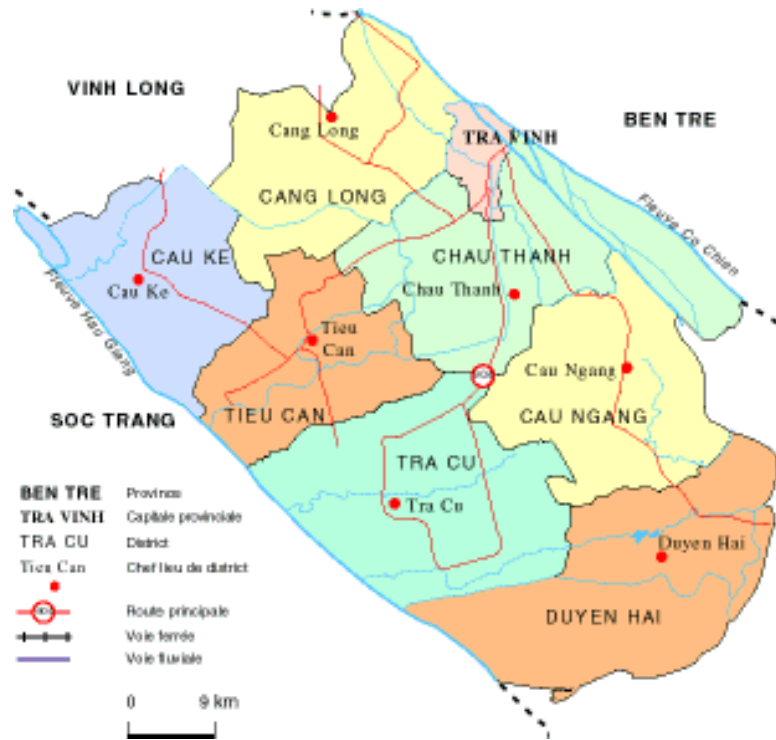
Đạo Phật, đạo Tin Lành, đạo Thiên Chúa, đạo Cao Đài.

Danh lam thắng cảnh tiêu biểu:

Cụm di tích Ao Bà Om, chùa Ông; Đền thờ Bác Hồ tại xã Long Đức, thị xã Trà Vinh; Chùa Cò xã Đại An, huyện Trà Cú.

Một số lễ hội và thời gian tổ chức:

Tết Cholchơnam Thơmay, lễ hội cổ truyền của người Khmer: 13 - 14 15/4 dương lịch; Dolta, lễ hội cổ truyền của Khmer: giữa tháng 10 dương lịch hàng năm; Okombok, lễ hội cổ truyền của người Khmer: vào các ngày cuối tháng 11 hàng năm; Lễ hội cúng Biển truyền thống của ngư dân miền biển (Mỹ Long - huyện Cầu Ngang): 12 13/5 âm lịch; Lễ hội truyền thống (Trà Cú): 31/12 dương lịch.



Tỉnh Vĩnh Long

Dân số: 1.044 905 người (2004)

Diện tích: 1.487,37 km²

Tổ chức hành chính:

1 thị xã: Vĩnh Long

4 xã, 7 phường, 124 195 dân, 33 trường học và Đại học Vĩnh Long

6 huyện:

- Long Hồ: 14 xã, 1 thị trấn, 152 180 dân, 59 trường học
- Mang Thít: 12 xã, 1 thị trấn, 102 085 dân, 44 trường học
- Vũng Liêm: 19 xã, 1 thị trấn, 176 485 dân, 66 trường học
- Tam Bình: 16 xã, 1 thị trấn, 162 350 dân, 53 trường học
- Bình Minh: 16 xã, 1 thị trấn, 177 510 dân, 61 trường học
- Trà Ôn: 13 xã, 1 thị trấn, 150 100 dân, 59 trường học

Mã vùng điện thoại: 70.

Dân tộc:

Người Kinh chiếm 97% tổng số dân, Khmer 2%, gốc Hoa và các dân tộc thiểu số khác 1%.

Tôn giáo chính:

Đạo Phật, đạo Thiên Chúa, đạo Tin Lành, đạo Cao Đài, đạo Hoà Hảo. Khoảng 80% dân số không theo tôn giáo nào.

Danh lam thắng cảnh tiêu biểu:

Cù lao vườn cây ăn trái (Anh Bình - Bình Hoà Phước Long Hồ - Hoà Ninh); Văn Thánh Miếu.

Một số lễ hội và thời gian tổ chức:

Đình Long Thanh: Hạ điền 16/7/3 âm lịch; Thượng điền: 16/7/10 âm lịch; Văn Thánh Miếu: Xuân Đình: tháng 2 âm lịch; Thu Đình: tháng 8 âm lịch; Giỗ Phan Thanh Giản: 4/5/7 âm lịch; Giỗ quan Đại Thần, chiến sỹ trận vong: 12/13/10 âm lịch.



Tỉnh Đồng Tháp

Dân số: 1.644 355 người (2004)

Diện tích: 3.242 km²

Tổ chức hành chính:

2 thị xã :

- Cao Lãnh: 7 xã, 6 phường, 148 530 dân, 45 trường học và Đại học Đồng Tháp (thành lập năm 2003)

- Sa Đéc: 4 xã, 1 phường, 101 350 dân, 19 trường học

9 huyện :

- Tân Hồng : 8 xã, 1 thị trấn, 79 970 dân, 34 trường học

- Hồng Ngự : 15 xã, 1 thị trấn, 220 950 dân, 61 trường học

- Tam Nông : 11 xã, 1 thị trấn, 97 430 dân, 38 trường học

- Tháp Mười : 12 xã, 1 thị trấn, 126 120 dân, 45 trường học

- Cao Lãnh : 17 xã, 1 thị trấn, 202 795 dân, 51 trường học

- Thanh Bình : 12 xã, 1 thị trấn, 159 500 dân, 44 trường học

- Lấp Vò : 12 xã, 1 thị trấn, 178 530 dân, 45 trường học

- Lai Vung : 11 xã, 1 thị trấn, 161 440 dân, 35 trường học

- Châu Thành : 11 xã, 1 thị trấn, 167 740 dân, 39 trường học

Mã vùng điện thoại: 67.

Dân tộc:

Dân tộc Kinh chiếm hơn 99,3% dân số, các dân tộc ít người không đáng kể.

Tôn giáo chính:

Đạo Phật, đạo Thiên Chúa, đạo Hoà Hảo, đạo Cao Đài. Người theo tôn giáo chiếm khoảng một phần ba dân số.

Danh lam thắng cảnh tiêu biểu:

Vườn hồng Tư Tôn (thị xã Sa Đéc); Vườn nhãn (huyện Châu Thành); Tràm Chim (huyện Tam Nông); Vườn Cò (huyện Tháp Mười); Vườn Tràm (Xẻo Quýt huyện Cao Lãnh); Vườn quýt hồng (huyện Lai Vung).

Một số lễ hội và thời gian tổ chức:

Lễ hội truyền thống tại di tích Gò Tháp: 15/3 và 15/11 âm lịch.



Tỉnh An Giang

Dân số: 2.175.105 người (2004)

Diện tích: 4.320 km²

Tổ chức hành chính:

1 thành phố: Long Xuyên

3 xã, 9 phường, 266 560 dân, 48 trường học và Đại học An Giang

1 thị xã : Châu Đốc

3 xã, 4 phường, 113 400 dân, 28 trường học

9 huyện

- An Phú : 12 xã, 1 thị trấn, 180 565 dân, 52 trường học

- Tân Châu : 9 xã, 1 thị trấn, 161 030 dân, 42 trường học

- Phú Tân : 17 xã, 2 thị trấn, 238 330 dân, 70 trường học

- Châu Phú : 12 xã, 1 thị trấn, 245 550 dân, 66 trường học

- Tịnh Biên : 12 xã, 2 thị trấn, 117 775 dân, 49 trường học

- Tri Tôn : 13 xã, 2 thị trấn, 119 935 dân, 50 trường học

- Châu Thành : 12 xã, 1 thị trấn, 173 730 dân, 52 trường học

- Chợ Mới : 16 xã, 2 thị trấn, 363 350 dân, 80 trường học

- Thoại Sơn : 13 xã, 3 thị trấn, 189 880 dân, 58 trường học

Mã vùng điện thoại: 76.

Dân tộc:

Có 4 dân tộc cư trú: kinh (chiếm 95% dân số), Khmer, Chăm, Hoa

Tôn giáo chính:

Đạo Phật, đạo Hòa Hảo, đạo Cao Đài, đạo Hồi, đạo Thiên Chúa, đạo Tin Lành. Trên 50% dân số theo tôn giáo.

Các di tích đặc biệt quan trọng:

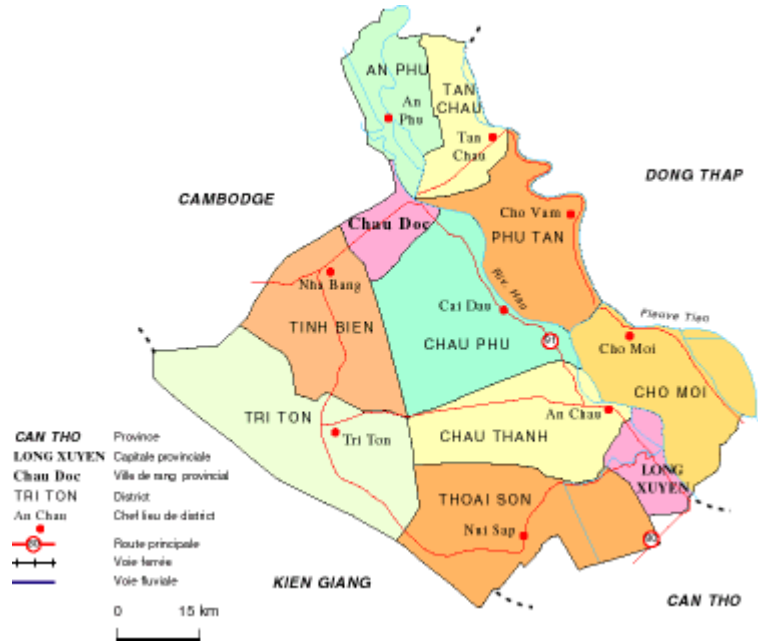
Khu lưu niệm Chủ tịch Tôn Đức Thắng (di tích lịch sử và cách mạng kháng chiến); Di chỉ văn hóa Óc Eo (di tích khảo cổ học).

Danh lam thắng cảnh tiêu biểu:

Núi Sam

Một số lễ hội và thời gian tổ chức:

Lễ hội Bà Chúa Xứ: 23 - 25 tháng Tư âm lịch.



Tỉnh Kiên Giang

Dân số: 1.630 310 người (2004)

Diện tích: 6.233 km²

Tổ chức hành chính:

1 thành phố: Rạch Giá

1 xã, 11 phường, 203 775 dân, 38 trường học và Đại Học Thủy Sản (chi nhánh của Đại Học Nha Trang)

1 thị xã : Hà Tiên :3 xã, 4 phường, 41 550 dân, 14 trường học

11 huyện

- Kiên Lương : 9 xã, 1 thị trấn, 92 135 dân, 22 trường học
- Hòn Đất : 9 xã, 2 thị trấn, 151 235 dân, 38 trường học
- Tân Hiệp : 9 xã, 1 thị trấn, 148 185 dân, 49 trường học
- Châu Thành : 7 xã, 1 thị trấn, 139 525 dân, 34 trường học
- Giồng Riềng : 15 xã, 1 thị trấn, 208 930 dân, 60 trường học
- Gò Quao : 10 xã, 1 thị trấn, 143 555 dân, 36 trường học
- An Biên : 10 xã, 1 thị trấn, 139 920 dân, 38 trường học
- An Minh : 10 xã, 1 thị trấn, 128 720 dân, 42 trường học
- Vĩnh Thuận : 8 xã, 1 thị trấn, 130 630 dân, 42 trường học
- Phú Quốc : 8 xã, 2 thị trấn, 81 540 dân,
- Kiên Hải : 3 xã, 20 610 dân, 6 trường học

Mã vùng điện thoại: 77.

Dân tộc:

Có 3 dân tộc cư trú: Kinh (chiếm trên 75% dân số), Khmer, Hoa.

Tôn giáo chính:

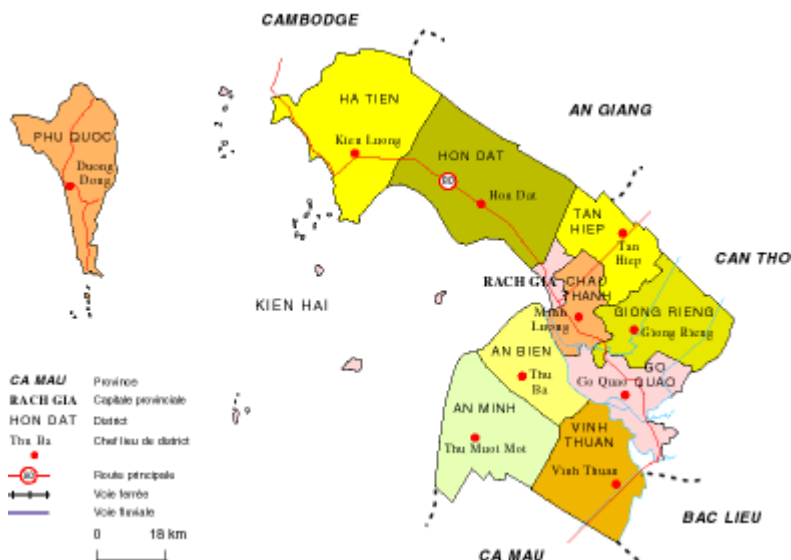
Đạo Phật, đạo Thiên Chúa, đạo Cao Đài, đạo Tin Lành, đạo Hoà Hảo. Người theo đạo chiếm trên 30% dân số, đông nhất là đạo Phật.

Danh lam thắng cảnh tiêu biểu:

Mũi Nai (Hà Tiên); Thạch Động (Hà Tiên); Đông Hồ (Hà Tiên); Hòn Phụ Tử (Hà Tiên); Hang động MoSo (Hà Tiên); Chùa Phù Dung (Hà Tiên); Lăng Mạc Cửu (Hà Tiên); Khu di tích Hòn Đất; Chùa Hòn Quéo (Hòn Đất); Bãi Khem (Phú Quốc); Suối Chanh (Phú Quốc); Suối Đá Bàn (Phú Quốc); Dinh Cậu (Phú Quốc); Di tích U Minh.

Một số lễ hội và thời gian tổ chức:

Lễ hội kỷ niệm ngày sinh của vị anh hùng dân tộc Nguyễn Trung Trực: 28/8 âm lịch; Tết Cholchơnam Thomây của người Khmer: tháng 3; Lễ hội Okombok của người Khmer: 15/10 âm lịch; Cúng chùa Bà Thiên Hậu: tháng Giêng.



Thành Phố Cần Thơ

Dân số: 1.122.490 người (2004)

Diện tích: 1.390 km²

Tổ chức hành chính:

4 quận

- Ninh Kiều: 12 phường, 29 km²

207 940 dân, 36 trường học

- Ô Môn: 5 phường, 126 km²,

127 285 dân,

- Bình Thủy: 6 phường, 69km²,

87 395 dân, 21 trường học

- Cái Răng: 7 phường, 63 km²,

76 890 dân, 17 trường học và Đại

Học Cần Thơ

4 huyện

- Thốt Nốt: 7 xã, 1 thị trấn, 171 km²,

191 000 dân, 763 lớp học

- Vĩnh Thạnh: 8 xã, 1 thị trấn, 410 km², 154 965 dân, 45 trường học

- Cờ Đỏ: 12 xã, 2 thị trấn, 403 km², 175 015 dân, 50 trường học

- Phong Điền: 6 xã, 119 km², 102 000 dân, 30 trường học

Mã vùng điện thoại: 710.

Dân tộc:

Có 4 dân tộc chính cư trú: Kinh (chiếm trên 90% dân số), Khmer, Hoa, Chăm.

Tôn giáo chính:

Đạo Phật, đạo Thiên Chúa, đạo Cao Đài, đạo Hoà Hảo, đạo Tin Lành; Ngoài ra còn có đạo Hồi, Ấn Độ giáo.

Danh lam thắng cảnh tiêu biểu:

Bến Ninh Kiều (thành phố Cần Thơ)

Một số lễ hội và thời gian tổ chức:

Hành hương về đền Bác Hồ (Lương Tâm - Long Mỹ: 19/5 và 2/9 dương lịch).



Tỉnh Hậu Giang

Dân số: 781 010 người;

Diện tích: 1608 km²

Tổ chức hành chính:

1 thị xã: Vị Thanh

3 xã, 5 phường, 70 970 dân, 23 trường học

1 thị xã Tân Hiệp và huyện Phụng

Hiệp: 14 xã, 3 thị trấn, 266 480 dân, 68 trường học

4 huyện:

- Châu Thành A : 7 xã, 1 thị trấn, 100 700 dân, 32 trường học

- Châu Thành : 7 xã, 1 thị trấn, 82 850 dân, 24 trường học

- Vị Thủy : 9 xã, 1 thị trấn, 97 310 dân, 32 trường học

- Long Mỹ : 8 xã, 1 thị trấn, 162 700 dân, 37 trường học

Mã vùng điện thoại: 711.

Dân tộc:

Có 4 dân tộc chính cư trú: Kinh (chiếm trên 90% dân số), Khmer, Hoa, Chăm.

Tôn giáo chính:

Đạo Phật, đạo Thiên Chúa, đạo Cao Đài, đạo Hoà Hảo, đạo Tin Lành; Ngoài ra còn có đạo Hồi, Ấn Độ giáo. Người theo tôn giáo chiếm 25% dân số.

Một số lễ hội và thời gian tổ chức:

Hành hương về đền Bác Hồ (Lương Tâm - Long Mỹ): 19/5 và 2/9 dương lịch.



Tỉnh Sóc Trăng

Dân số: 1.257 405 người (2004)

Diện tích: 3.190 km²

Tổ chức hành chính:

1 thị xã: Sóc Trăng

10 phường, 122 440 dân, 23 trường học và Trường Cao Đẳng cộng đồng Sóc Trăng

8 huyện

- Kế Sách : 12 xã, 1 thị trấn, 168 755 dân, 52 trường học

- Mỹ Tú : 15 xã, 1 thị trấn, 208 350 dân, 68 trường học

- Cù Lao Dung : 7 xã, 1 thị trấn, 62 240 dân, 22 trường học

- Long Phú : 14 xã, 1 thị trấn, 183 710 dân, 60 trường học

- Mỹ Xuyên : 15 xã, 1 thị trấn, 198 560 dân, 56 trường học

- Thạch Trị : 8 xã, 1 thị trấn, 86 560 dân, 23 trường học

- Vĩnh Châu : 9 xã, 1 thị trấn, 147 800 dân, 51 trường học

- Ngã Năm : 7 xã, 1 thị trấn, 78 990 dân, 22 trường học

Mã vùng điện thoại: 79.

Dân tộc:

Có 3 dân tộc chủ yếu cư trú: Khmer, Hoa, và đông nhất là người Kinh (khoảng 64% dân số).

Tôn giáo chính:

Đạo Phật (cả Tiểu Thừa và Đại Thừa), đạo Thiên Chúa. Người theo tôn giáo chiếm tới trên 33% dân số, đa số theo đạo Phật.

Danh lam thắng cảnh tiêu biểu :

Chùa Mã Tộc (Chùa Dơi) tại thị xã Sóc Trăng; Hồ nước ngọt thị xã Sóc Trăng; Cồn Mỹ Phước, huyện Kế Sách.

Một số lễ hội và thời gian tổ chức:

Lễ hội Okombok của đồng bào dân tộc Khmer: 15/10 âm lịch.



Tỉnh Bạc Liêu

Dân số: 786 200 người (2004)

Diện tích: 2.484 km²

Tổ chức hành chính:

1 thị xã: Bạc Liêu

3 xã, 7 phường, 140 370 dân, 33 trường học và Đại Học Bạc Liêu (2006)

6 huyện:

- Hồng Dân: 7 xã, 1 thị trấn, 95 760 dân, 31 trường học

- Phước Long: 7 xã, 1 thị trấn, 107 500 dân, 36 trường học

-Vĩnh Lợi và Hòa Bình: 15 xã, 1 thị trấn, 186 830 dân, 56 trường học

- Giá Rai: 8 xã, 2 thị trấn, 127 160 dân, 36 trường học

- Đông Hải (được thành lập năm 2002 gồm một phần đất của huyện Giá Rai): 8 xã, 1 thị trấn, 128 580 dân, 42 trường học

Mã vùng điện thoại: 781.

Dân tộc:

Có 3 dân tộc cư trú: chiếm đa số là người Kinh (trên 90%), Hoa, Khmer

Tôn giáo chính:

Đạo Phật, đạo Thiên Chúa, đạo Cao Đài, đạo Tin Lành..

Danh lam thắng cảnh tiêu biểu:

Vườn Nhãn, vườn chim (thị xã Bạc Liêu)

Một số lễ hội và thời gian tổ chức:

Tết Cholchơnam Thơmay (của đồng bào Khmer): trung tuần tháng 4 dương lịch; Lễ Đolta: tháng 10 dương lịch; Lễ Okombok (hội đua ghe ngo): tháng 11 dương lịch.



Tỉnh Cà Mau

Dân số: 1.139 860 người

Diện tích: 5.204 km²

Tổ chức hành chính:

1 thành phố: Cà Mau

7 xã, 8 phường, 197 930 dân, 55 trường học

8 huyện:

- U Minh : 6 xã, 1 thị trấn, 86150 dân, 32 trường học

- Thới Bình : 9 xã, 1 thị trấn, 139 850 dân, 39 trường học

- Trần Văn Thời : 9 xã, 2 thị trấn, 193 500 dân, 73 trường học

- Cái Nước : 7 xã, 1 thị trấn, 132 540 dân, 36 trường học

- Đầm Dơi : 12 xã, 1 thị trấn, 181 120 dân, 56 trường học

- Ngọc Hiển : 6 xã, 79 335 dân, 24 trường học

- Năm Căn (thành lập năm 2004 trên một phần đất của huyện Ngọc Hiển) : 6 xã, 1 thị trấn, 70 615 dân, 25 trường học

- Phú Tân (thành lập năm 2004 trên một phần đất của huyện Cái Nước) : 6 xã, 1 thị trấn, 58 820 dân, 43 trường học

Mã vùng điện thoại: 780.

Dân tộc:

Có 3 dân tộc cư trú: đa số là người Kinh (trên 95% dân số), Hoa, Khmer.

Tôn giáo chính:

Đạo Phật, đạo Thiên Chúa, đạo Cao Đài, đạo Tin Lành, đạo Hoà Hảo. Người theo tôn giáo chiếm khoảng 30% dân số, đồng nhất là đạo Phật.

Danh lam thắng cảnh tiêu biểu:

Đảo Hòn Khoai (huyện Ngọc Hiển); Hòn Đá Bạc (huyện Trần Văn Thời).

Một số lễ hội và thời gian tổ chức:

Lễ hội Kỳ Yên (cúng Đình): 15/1 âm lịch; Lễ Dâng Y (dân tộc Khmer): 15/10 âm lịch; Lễ Đolta: 29/8 âm lịch.

